TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 1204/2018/KDTM-PT
Ngày 27/12/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng góp vốn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dũng
Các thẩm phán: Bà Bùi Ngọc Anh
Ông Ngô Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng - Thư ký của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trương Thị Hồng Hoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 29 tháng 11 năm 2018, ngày 11 tháng 12 năm 2018 và ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2018/TLPT-KDTM ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp vốn"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 192/2018/KDTM-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5274/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc Đá quý A
Địa chỉ: 418-420 K, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đ, trú tại 312B Chung cư N, BC 2, Phường D, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 930/UQ-SJC ngày 04/9/2018) (có mặt ngày 29/11/2018). Ông V, trú tại 205/24C THĐ, Phường D, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1252/UQ-SJC ngày 10/12/2018) (có mặt ngày 11/12/2018 và ngày 27/12/2018)
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư T của Công ty Luật Hợp danh V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Q
Địa chỉ: 50 L, phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Đ, trú tại P17 Cư xá A, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm Tư vấn Pháp luật giới thiệu (có mặt)

Người kháng cáo: Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc Đá quý A và Công ty Cổ phần Thương mại Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2017, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc Đá quý A (gọi tắt là Công ty A) có ông Đ là đại diện theo ủy quyền trình bày là Công ty Cổ phần Thương mại Q (gọi tắt là Công ty Q) nguyên là doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty A. Năm 2007, Công ty Q có chủ trương đầu tư dự án là Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài tại tỉnh Bình Phước. Đây là dự án có vốn đầu tư lớn nhưng do nguồn lực hạn chế nên Công ty Q có đề nghị Công ty A tham gia góp vốn để triển khai dự án. Các bên dự định sau khi xây dựng xong dự án sẽ thành lập một pháp nhân mới và phần vốn góp của các thành viên góp vốn sẽ chuyển thành phần vốn góp/cổ phần trong pháp nhân mới. Các bên không ký Hợp đồng góp vốn mà chỉ có các biên bản họp về việc báo cáo tiến độ dự án, các công việc cần chuẩn bị cho việc thành lập pháp nhân mới, tỉ lệ cổ phần trên vốn điều lệ, cơ cấu tổ chức quản lý, cách thức bổ sung, huy động vốn…..Thực hiện việc góp vốn trong việc triển khai dự án nêu trên, Công ty A đã chuyển nhiều lần cho Công ty Q với tổng số tiền là 4.000.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần 1, ngày 12/5/2010: số tiền 200.000.000 đồng
- Lần 2, ngày 28/7/2010: số tiền 800.000.000 đồng
- Lần 3, ngày 29/12/2010: số tiền 800.000.000 đồng
- Lần 4, ngày 19/5/2011: số tiền 1.200.000.000 đồng
- Lần 5, ngày 06/12/2011: số tiền 1.000.000.000 đồng.

Từ thời điểm chuyển tiền góp vốn lần đầu tiên, từng năm các bên đều lập văn bản đối chiếu công nợ cho đến ngày 31/12/2016.

Đến năm 2013 khi Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài hoàn thành và đi vào hoạt động cho đến nay, Công ty Q vẫn không thành lập pháp nhân mới và cũng không hoàn trả cho Công ty A phần vốn góp mặc dù Công ty A đã đôn đốc nhắc nhở nhiều lần. Do đó, Công ty A đã khởi kiện đến Tòa án với yêu cầu Công ty Q phải trả số tiền vốn gốc đã góp là 4.000.000.000 đồng và số nợ lãi do chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của liên ngân hàng tại thời điểm xét xử do Tòa án thu thập là 10%/năm với thời gian là 3 năm 01 tháng 05 ngày (từ ngày 01/7/2015 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 06/8/2018)) là 1.238.888.888 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 5.238.888.888 đồng. Thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là Công ty Q có các ông Đ là đại diện theo pháp luật và ông D đại diện theo ủy quyền trình bày là Công ty Q xác nhận trong năm 2010 có triển khai thực hiện dự án Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài tại phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Để thực hiện dự án, Công ty Q có kêu gọi sự tham gia góp vốn của 3 tổ chức và 9 cá nhân (các tổ chức và cá nhân này đều có mối liên hệ mật thiết). Trong các đối tác góp vốn nêu trên và tại thời điểm góp vốn thì Công ty Q có

vốn đầu tư của Công ty A. Do đó, các bên tham gia góp vốn nói chung và giữa Công ty Q với Công ty A nói riêng không ký hợp đồng góp vốn mà chỉ có các biên bản họp về việc báo cáo tiến độ dự án, các công việc cần chuẩn bị cho việc thành lập pháp nhân mới, tỉ lệ cổ phần trên vốn điều lệ, cơ cấu tổ chức quản lý, cách thức bổ sung, huy động vốn…..Công ty Q xác nhận là Công ty A đã góp vốn để thực hiện dự án nêu trên với tổng số tiền là 4.000.000.000 đồng theo các đợt góp cụ thể như Công ty Q đã trình bày.

Sau khi dự án được hoàn thành, Công ty Q có ra Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2015 để phê duyệt quyết toán công trình Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài với tổng giá trị công trình là 50.287.132.885 đồng, quyết toán này các bên góp vốn cũng đã nhận được. Số tiền còn thiếu và để xây dựng dự án, bản thân Công ty Q phải đứng ra vay của ngân hàng đến nay vẫn chưa trả xong. Từ khi đi vào hoạt động cho đến nay, Công ty Q chưa thành lập pháp nhân vì một số lý do khách quan và Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài từ khi đi vào hoạt động cho đến nay vẫn chưa đạt hiệu quả. Báo cáo tài chính hàng năm của Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài đều được kiểm tra, thẩm định và báo cho các cổ đông góp vốn được biết. Công ty Q xác nhận trách nhiệm sẽ hoàn trả cho Công ty A số tiền góp vốn 4.000.000.000 đồng nhưng đề nghị được trả dần bằng cách Công ty Q tìm đối tác chuyển nhượng lại cổ phần hoặc bán tòa nhà Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài để thanh toán số vốn góp cho Công ty A.

Công ty Q không đồng ý với yêu cầu của Công ty A về việc trả nợ lãi vì từ trước đến nay trong các biên bản họp, biên bản đối chiếu công nợ Công ty A đều không đề cập đến yêu cầu tính lãi chậm trả. Do số vốn góp để thực hiện dự án của các cổ đông không đủ, Công ty Q còn phải vay thêm của ngân hàng đến nay chưa trả xong. Ngoài ra, Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài từ khi đi vào hoạt động cho đến nay không có hiệu quả, doanh thu không đủ bù lỗ, việc này các cổ đông góp vốn đều biết và được thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm tra, thẩm định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 192/2018/KDTM-ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1 đã quyết định:

1/- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty Q phải trả cho Công ty A số tiền 4.000.000.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Q chưa trả hoặc trả không đầy đủ thì hàng tháng Công ty Q còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 112.000.000 đồng. Công ty A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 49.166.667 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.380.000 đồng theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0022087 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại Công ty A số tiền chênh lệch 7.213.333 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Công ty A đã có Đơn kháng cáo đề ngày 17/8/2018 về việc Công ty A kháng cáo một phần bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm không bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công ty.

Công ty Q đã có Đơn kháng cáo đề ngày 17/8/2018 về việc Công ty Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm không bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kháng cáo một phần bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm không chấp nhận tính nợ lãi cho nguyên đơn từ ngày 01/7/2015 đến ngày 06/8/2018 là không thỏa đáng, cụ thể:

+ Trước đây, Công ty Q có vốn đầu tư của nguyên đơn.

+ Công ty Q đã thừa nhận toàn bộ số tiền nhận từ nguyên đơn là khoản nợ tồn động trên sổ sách kế toán. Khi góp vốn, Công ty Q cam kết sẽ thành lập một doanh nghiệp mới nhưng khi dự án Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài đã hoàn thành, hoạt động vào năm 2013 và đến nay Công ty Q cũng không thành lập được một doanh nghiệp mới. Nguyên đơn đã đôn đốc nhiều lần nhưng Công ty Q cũng không có động thái về việc thành lập một doanh nghiệp mới. Trong các cuộc họp trong đó có cuộc họp sau cùng mà Công ty Q tổ chức, nguyên đơn không đặt vấn đề đòi số tiền góp vốn 4.000.000.000 đồng là do nguyên đơn còn tin tưởng Công ty Q sẽ thành lập doanh nghiệp mới. Ngày 27/11/2014, nguyên đơn đã gửi Văn bản số 539/CV-SJC với yêu cầu Công ty Q hoàn trả tiền trước ngày 30/6/2015 nhưng Công ty Q cũng không trả và sau đó đã gửi nhiều văn bản khác với nội dung cũng yêu cầu trả tiền nhưng Công ty Q vẫn không hoàn trả số tiền 4.000.000.000 đồng nêu trên cho nguyên đơn.

+ Tại đơn kháng cáo, nguyên đơn có yêu cầu Công ty Q phải trả nợ lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ba ngân hàng, nay nguyên đơn yêu cầu Công ty Q phải thanh toán tiền nợ lãi với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/7/2015 cho đến ngày 06/8/2018 (ngày xét xử sơ thẩm), số tiền được tính là 1.238.888.888 đồng = 4.000.000.000 đồng * 10%/năm * 3 năm 01 tháng 05 ngày.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bác yêu cầu kháng cáo của Công ty Q.

- Bị đơn và luật sư của bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ do bản án sơ thẩm quyết định không thỏa đáng, khách quan, cụ thể:

+ Bị đơn quyết định các thành viên góp vốn 20.000.000.000 đồng là đủ nhưng do ông HN góp chưa đủ, còn thiếu 1.090.000.000 đồng nên không thành lập doanh nghiệp mới được. Trong các cuộc họp, bị đơn đã nhắc nhở nhiều lần

(bằng lời nói) nhưng ông HN cũng không góp, nên có đề nghị bị đơn vay ngân hàng.

+ Bị đơn xác nhận là có nhận các văn bản yêu cầu hoàn trả vốn của Công ty A nhưng do Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài từ khi đi vào hoạt động (ngày 15/01/2013) cho đến nay không có hiệu quả, doanh thu không đủ bù lỗ nên bị đơn có văn bản xin trả dần 500.000.000 đồng/quý và tại phiên tòa hôm nay nếu không đồng ý phương án này thì bị đơn xin thanh toán ngay 85% của vốn góp 4.000.000.000 đồng. Việc Công ty A yêu cầu trả nợ lãi là không có cơ sở do các biên bản đối chiếu nợ giữa hai bên, văn bản đòi nợ của Công ty A không có đề cập vấn đề đòi nợ lãi. Nếu Công ty A không đồng ý hai phương án trả nợ nêu trên thì bị đơn đề nghị Tòa án cho tiến hành kiểm toán về xây dựng công trình Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài (đã kiểm toán và được Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Q phê duyệt) và các khoản chi phí, lãi, lỗ của Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài từ ngày hoạt động 15/01/2013 đến ngày 11/12/2018 do các bên góp vốn là để hợp tác kinh doanh mặc dù không có hợp đồng hợp tác kinh doanh bằng văn bản nhưng các bên điều biết vấn đề này là lời cùng hưởng lỗ cùng chịu.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bác yêu cầu của Công ty A.

- Ý kiến phát biểu thêm của nguyên đơn và luật sư của nguyên đơn: nguyên đơn không đồng tình việc Công ty Q yêu cầu Tòa án trưng cầu kiểm toán là do đến nay Công ty Q không thành lập doanh nghiệp mới như cam kết nên Công ty Q có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền góp và nợ lãi phát sinh nêu trên còn việc kiểm toán là không cần thiết.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã quy định. Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn trong thời hạn luật định. Về nội dung vụ án thì nguyên đơn kháng cáo yêu cầu được tính nợ lãi do bị đơn không tiến hành các thủ tục thành lập pháp nhân mới nên số tiền của nguyên đơn chưa chuyển thành tiền góp vốn. Bị đơn có các văn bản thừa nhận số nợ 4.000.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu tiền lãi. Nguyên đơn yêu cầu trả nợ lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/7/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ theo Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005. Về kháng cáo của bị đơn thì bị đơn không chứng minh được giữa bị đơn và nguyên đơn có hợp đồng hợp tác kinh doanh, các lý do khách quan dẫn đến không thể thành lập doanh nghiệp mới. Việc bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử kiểm toán về xây dựng công trình Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài và các khoản chi phí, lãi, lỗ của Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài là không cần thiết là do bị đơn không thành lập một doanh nghiệp mới theo như cam kết. Do đó căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tung dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo một phần của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào việc nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và kháng cáo, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Hai bên cũng không thỏa thuận giải quyết vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về nội dung kháng cáo của nguyên đơn như sau:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn gửi đến Tòa án vào ngày 20/8/2018, ngày 17/8/2018 là còn trong thời hạn luật định.

[2]- Về nội dung:

- Nguyên đơn đã đôn đốc nhiều lần nhưng bị đơn cũng không có động thái về việc thành lập một doanh nghiệp mới như bị đơn đã cam kết trước các cổ đông góp vốn, mục đính góp vốn của nguyên đơn không đạt được nên nguyên đơn đã đòi số tiền góp vốn 4.000.000.000 đồng là có căn cứ. Nguyên đơn đã gửi nhiều văn bản đòi nợ cụ thể là theo Văn bản 539/CV-SJC ngày 27/11/2014 của nguyên đơn có nội dung là cho thời hạn hoàn trả trước ngày 30/6/2015 nhưng bị đơn cũng không thực hiện, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền nợ lãi với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/7/2015 cho đến ngày 06/8/2018, số tiền được tính là 1.238.888.888 đồng = 4.000.000.000 đồng * 10%/năm * 3 năm 01 tháng 05 ngày là có cơ sở chứng cứ để được chấp nhận vì theo ba mức lãi suất nợ quá hạn của ba Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Thành Đô, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh TP Hồ Chí Minh được tính là [(8,5%/năm * 150%) + (8,6% * 150%) + (9%/năm * 150%)] : 3 = 13,05%/năm cao hơn so với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Do nguyên đơn không đồng ý hai phương án trả nợ nên bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho tiến hành kiểm toán về xây dựng công trình Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài (đã kiểm toán và được Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Q phê duyệt) và các khoản chi phí, lãi, lỗ của Trung tâm Thương mại ITC Đồng Xoài từ ngày hoạt động 15/01/2013 đến ngày 11/12/2018 do các bên góp vốn là để hợp tác kinh doanh thì vấn đề này Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết do các bên góp vốn để thành lập doanh nghiệp mới (bị đơn thừa nhận) để từ đó các thành viên xác định được là vốn chiếm tỷ lệ cổ phần trong doanh nghiệp và cũng từ đây mới có cơ sở để chia lời chịu lỗ. Bị đơn cho rằng các bên góp vốn để hợp tác kinh doanh thì không có cơ sở chứng cứ để được chấp nhận do các các bên góp vốn không có hợp đồng hợp tác kinh doanh, tỷ lệ để chia lời, chịu lỗ không xác định được, không phù hợp với các biên bản họp giữa các bên mà bị đơn là đơn vị chủ trì.

Với phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo một phần của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Chấp nhận ý kiến của đại diện viện kiểm sát do ý kiến này phù hợp với quy định của pháp luật.

Về những nội dung khác trong bản án, không có kháng cáo và kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm sẽ được điều chỉnh lại:

- Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.
- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên nguyên đơn, bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 286, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 ,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Áp dụng Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án ,

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo một phần của Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc Đá quý A. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Thương mại Q. Sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên xử:

1/- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần Thương mại Q phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc Đá quý A số tiền nợ vốn góp và lãi là 5.238.888.888 *(Năm tỷ hai trăm ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi tám ngàn tám trăm tám mươi tám)* đồng.

Thời hạn thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc Đá quý A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần Thương mại Q không thực hiện việc thanh toán nợ thì hằng tháng Công ty Cổ phần Thương mại Q còn phải thanh toán lãi cho Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc Đá quý A theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/- Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty Cổ phần Thương mại Q phải chịu án phí là 113.238.889 *(Một trăm mười ba triệu hai trăm ba mươi tám ngàn tám trăm tám mươi chín)* đồng.

+ Hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc Đá quý A số tiền tạm ứng án phí là 56.380.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0022087 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

+ Hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên Vàng bạc Đá quý A số tiền tạm ứng án phí là 2.000.000 đồng Biên lai thu số AA/2017/0023528 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Thương mại Q số tiền tạm ứng án phí là 2.000.000 đồng Biên lai thu số AA/2017/0023460 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận 1;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Dũng